

Bản án số 02/2019/HS-ST
Ngày 03/05/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Huỳnh Văn Long

2. Ông: Lê Văn Đồi

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Có – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Sơn tham gia phiên tòa: Ba Lê Thị Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 05 năm 2019 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Lý Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 03 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 02/2019/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 4 năm 2019, Thông báo thay đổi ngày xét xử số 08/TB-TA, ngày 16 tháng 04 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Anh T**, sinh ngày 17 tháng 10 năm 2000, tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn Đ, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị B; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ giai đoạn điều tra cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn C**, sinh ngày 24 tháng 9 năm 1995, tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn Đ, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị C; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ giai đoạn điều tra cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. **Trần Văn C1**, sinh ngày 28 tháng 02 năm 2000, tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn Đ, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học

vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần N và bà Lê Thị L; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ giai đoạn điều tra cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. **Trần X**, sinh ngày 31 tháng 12 năm 1986, tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: sửa chữa ô tô; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần T và bà Phan Thị L; Có vợ: Dương Thị T, sinh năm 1991 và 02 con, con lớn nhất: Trần Hữu T, sinh năm 2012; con nhỏ nhất: Trần Hữu T, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ giai đoạn điều tra cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Trần Văn T, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn Tây, xã An Vĩnh, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi (*Vắng mặt*).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Ông Trần T, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn Tây, xã An Vĩnh, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi (*Có mặt*).

+ Ông Nguyễn L, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn Đông, xã An Hải, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 15/10/2018, Nguyễn Anh T cùng với Ngô Khắc T, Trần Văn C1 đều ở thôn Đông, An Vĩnh, Lý Sơn uống cà phê tại quán Đại Việt thuộc thôn Đông, An Hải, Lý Sơn. Sau đó, Nguyễn Anh T rủ Nguyễn C, Trần Văn C1 và Ngô Khắc T đi ra tàu biển đang neo đậu tại vùng neo đậu tàu thuyền An Hải thuộc thôn Đông, An Hải, Lý Sơn để lấy dầu Diezen (Diesel) bán kiếm tiền đi nhậu và hát Kraoke thì tất cả đồng ý và cùng nhau đi. Đồng thời, Nguyễn Anh T hỏi Nguyễn C có biết ai mua dầu không thì Nguyễn C biết và Nguyễn C gọi điện cho Trần X để hỏi X có mua dầu Diezen không thì X trả lời có. Sau đó, Nguyễn Anh T lấy 01 cái thùng của ông Nguyễn L đang neo đậu tại bờ Cảng biển của vùng neo đậu tàu thuyền An Hải chèo thùng chở Trần Văn C1, Nguyễn C và Ngô Khắc T ra tàu QNg 96796TS và tàu QNg 96146TS do ông Trần Văn T làm chủ tàu đang neo sát với nhau. Khi ra đến tàu T lên tàu kiểm tra, quan sát thì không có ai trông giữ, Nguyễn C, Ngô Khắc T và Trần Văn C1 lần lượt lên 02 tàu nói trên lấy tổng cộng 16 can dầu Diezen, loại 30 lít, trong mỗi can có chứa 30 lít dầu Diezen, qua định giá 16 can dầu trên có trị giá: 9.590.400đ (*Chín triệu năm trăm chín mươi*

ngàn bốn trăm đồng), rồi cùng nhau chuyển 16 can dầu Diezen vào bờ biển Mù Cu thuộc thôn Đông, An Hải, Lý Sơn.

Khi đến bờ biển Mù Cu, lúc này khoảng 00 giờ 30 phút ngày 16/10/2018, Nguyễn C gọi điện thoại cho Trần X để bán dầu. Khi Trần X dắt cộ ra để mua dầu thì biết 16 can dầu Diezen là do Nguyễn Anh T cùng đồng phạm trộm cắp được từ các tàu đang neo đậu ở vũng neo đậu tàu thuyền nhưng Trần X vẫn đồng ý mua với giá 300.000đ/01can, tổng 16 can là 4.800.000đ (*Bốn triệu tám trăm ngàn đồng*) và bán lại cho ông Trần T giá một can dầu là 400.000đ, tổng 16 can là 6.400.000đ (*Sáu triệu bốn trăm ngàn đồng*). Trần X thu lợi là 1.600.000đ (*một triệu sáu trăm ngàn đồng*).

Sáng ngày 16/10/2018, ông Trần Văn T phát hiện bị mất trộm dầu Diezen nên gửi đơn đến Cơ quan điều tra Công an huyện Lý Sơn báo mất tài sản (BL:110).

Ngày 17/12/2018, Hội đồng định giá tài sản huyện Lý Sơn đã tiến hành định giá và kết luận: 480 lít dầu Diezen trị giá: 8.870.400đ (*Tám triệu tám trăm bảy mươi ngàn bốn trăm đồng*); 16 vỏ can nhựa, loại can chứa 30 lít, màu xanh, can có hình dạng vuông tròn trị giá: 720.000đ (*Bảy trăm hai mươi ngàn đồng*). Tổng giá trị tài sản định giá là: 9.590.400đ (*Chín triệu năm trăm chín mươi ngàn bốn trăm đồng* (BL: 40- 41).

Vật chứng thu giữ được trong vụ án:

- Số tiền NHNN Việt Nam: 1.600.000đ (*Một triệu sáu trăm ngàn đồng*) là khoản thu lợi bất chính từ việc mua bán 16 can dầu Diezen.

- Số tiền NHNN Việt Nam: 4.800.000đ (*Bốn triệu tám trăm ngàn đồng*) của bị cáo Nguyễn Anh T, Nguyễn C, Trần Văn C1 tự nguyện giao nộp để bồi thường cho người bị hại, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Sơn đã tạm giữ và tiến hành xác minh, trả lại cho ông Trần Văn T là người bị hại (BL:112).

- 01 (*Một*) chiếc cộ bị cáo Trần X dùng để thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản là của cha ruột bị cáo ông Trần T và ông Trần T không biết bị cáo X dùng chiếc cộ để thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản và 01 (*Một*) thùng chai bị cáo Nguyễn Anh T tự ý lấy của ông Nguyễn L tại bờ cảng neo đậu tàu, thuyền An Hải để làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp, ông Nguyễn L không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Sơn không thu giữ; 16 can nhựa, loại 30 lít, màu xanh của ông Trần Văn T, bị cáo Trần X đã trả lại cho ông Tuấn (BL: 150-151, 160-161, 121-122).

- 01 (*Một*) điện thoại di động Nguyễn C dùng làm phương tiện để liên lạc với Trần X, trong lúc đi chơi bị can Nguyễn C đã làm mất, không xác được vị trí mất và mất vào thời gian nào; 01(*Một*) điện thoại di động của Nguyễn Anh T dùng làm phương tiện liên lạc với Nguyễn C để hỏi có biết ai mua dầu không, hiện đã hư hỏng, không sử dụng được nên T đã vứt bỏ vào thùng rác nên không xác định được

ở đâu.

** Về dân sự*

Bị hại và các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong phần dân sự và không yêu cầu gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm (BL: 111-112, 119-120, 121-122).

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 13/03/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh T, Nguyễn C, Trần Văn C1 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Trần X về tội: “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Anh T, Nguyễn C, Trần Văn C1 phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự cho cả 03 bị cáo Nguyễn Anh T, Nguyễn C và Trần Văn C1 và áp dụng Điều 91 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Anh T. Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo; bị cáo Nguyễn C từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo; bị cáo Trần Văn C1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo và bị cáo Trần X phạm tội: “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần X. Xử phạt bị cáo Trần X từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo.

- *Xử lý vật chứng*: Trong quá trình điều tra đã giải quyết xong và không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

- *Về dân sự*: Bị hại đã được bồi thường và không yêu cầu gì thêm, nên không đề cập đến.

- *Áp dụng biện pháp tư pháp*: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Đề nghị tịch thu số tiền 1.600.000đ sung công quỹ Nhà nước, đây là số tiền mà bị cáo X thu lợi bất chính từ việc mua bán tài sản do người khác phạm tội mà có.

+ Đề nghị tuyên buộc : Bị cáo Trần X phải nộp 4.800.000đ, đây là số tiền mà bị cáo dùng để mua bán tài sản do người khác phạm tội mà có để sung công quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Qua thẩm tra hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy, trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Nguyễn Anh T, Nguyễn C, Trần Văn C1, Trần X và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng trong vụ án. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng là hợp pháp theo quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Anh T, Nguyễn C, Trần Văn C1 là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức, điều khiển được hành vi của mình, biết rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền để ăn chơi, tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 23 giờ ngày 15/10/2018, Nguyễn Anh T cùng với Nguyễn C, Trần Văn C1 và Ngô Khắc T lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, đêm khuya chèo thúng ra tàu QNg 96796TS và tàu QNg 96146TS của ông Trần Văn T đang neo đậu tại vũng neo đậu tàu thuyền An Hải trộm cắp 16 can dầu Diezen, mỗi can chứa 30 lít dầu Diezen, qua định giá tổng giá trị: 9.590.400đ (*Chín triệu năm trăm chín mươi ngàn bốn trăm đồng*). Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Anh T, Nguyễn C, Trần Văn C1 đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Trần X là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là trái pháp luật, nhưng vì muốn có lợi nhuận cao nên khoảng 00 giờ 30 phút ngày 16/10/2018, khi các bị cáo vận chuyển 16 can dầu Diezen trộm được vào bờ biển Mù Cu ở thôn Đông, An Hải, Lý Sơn, bị cáo Trần X biết được số dầu này là do trộm cắp mà có, nhưng vẫn mua với số tiền: 4.800.000đ (*Bốn triệu tám trăm ngàn đồng*), sau đó bị cáo đem bán lại cho người khác với số tiền: 6.400.000đ (*Sáu triệu bốn trăm ngàn đồng*). Bị cáo X, tuy không hứa hẹn trước nhưng biết rõ nguồn gốc 16 can dầu Diezen là tài sản do phạm tội mà có, vậy mà bị cáo vẫn thực hiện hành vi mua bán dầu và bán lại cho người khác để hưởng lợi 1.600.000đ (*Một triệu sáu trăm ngàn đồng*). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lý Sơn truy tố: Bị cáo Nguyễn Anh T, Nguyễn C, Trần Văn C1 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo Trần X về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất đồng phạm của các bị cáo trong vụ án này, Hội đồng xét xử nhận thấy: Đây là vụ án trộm cắp tài sản có nhiều bị cáo tham gia nhưng giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò trước, khi có cơ hội là thống nhất hành động nên là đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo T là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Nguyễn C, Trần Văn C1 đi trộm cắp dầu Diezen, đồng thời cùng với Nguyễn C và Trần Văn C1 trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp số dầu trên nên bị cáo T phải chịu trách nhiệm chính, còn Nguyễn C là người thực hành tích cực và chủ động điện thoại cho người tiêu thụ tài sản nên phải chịu trách nhiệm vai trò thứ hai, Trần Văn C1 tham gia trộm cắp tài sản tuy không tích cực như Nguyễn C nhưng là người thực hiện hành vi từ đầu cho đến khi kết thúc nên phải chịu vai trò thứ 3.

[4] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Anh T, Nguyễn C, Trần Văn C1 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương và gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây nhằm giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Anh T, Nguyễn C, Trần Văn C1 có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện và tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo T khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi (17 tuổi, 11 tháng 28 ngày) nên áp dụng $\frac{3}{4}$ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng cho bị cáo Nguyễn Anh T, Nguyễn C, Trần Văn C1 khi lượng hình. Đối với hành vi của bị cáo Trần X là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, là nguyên nhân làm gia tăng loại tội phạm trộm cắp tài sản, gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung loại tội phạm này. Tuy nhiên, bị cáo X có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khắc phục hậu quả và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng cho bị cáo Trần X khi lượng hình.

[5] Bị cáo Nguyễn Anh T, Nguyễn C, Trần Văn C1, Trần X không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng; có nhân thân tốt; nhận thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo

và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội. Từ những nhận định trên, bị cáo Nguyễn Anh T, Nguyễn C, Trần Văn C1 và Trần X đã đủ các điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

[6] Đối với Ngô Khắc T (tên gọi khác: Phạm Khắc T), hiện nay không có mặt tại địa phương và thời hạn điều tra đã hết, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Sơn đã ra Quyết định truy nã và ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can, Quyết định tạm đình chỉ bị can Ngô Khắc T. Khi nào bắt được bị can, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Lý Sơn sẽ phục hồi điều tra, đề nghị xử lý sau theo quy định pháp luật.

[7] Đối với hành vi của ông Trần T: Khi ông Thiện mua 16 can dầu Diezel, mỗi can chứa 30 lít dầu Diezen từ Trần X thì ông T không biết những can dầu này là do trộm cắp mà có nên không có cơ sở để xử lý đối với ông Trần T về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có căn cứ.

[8] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét. Còn phần bồi thường vượt mức giá trị tài sản bị thiệt hại, nhưng các bị cáo không có yêu cầu hoàn trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] *Về xử lý vật chứng:* 01 (Một) chiếc cộ bị cáo Trần X dùng để vận chuyển dầu diezen là của ông Trần T (cha ruột bị cáo) và ông Trần T không biết bị cáo X dùng chiếc cộ để thực hiện hành vi vận chuyển dầu vào để tiêu thụ và 01 (Một) thùng chai bị cáo Nguyễn Anh T tự ý lấy của ông Nguyễn Lành tại bờ cảng neo đậu tàu, thuyền An Hải để làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp, ông Nguyễn L không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Sơn không thu giữ là đúng quy định pháp luật.

[10] 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm ngàn đồng), đây là số tiền mà bị cáo X thu lợi bất chính từ việc mua bán dầu do người khác phạm tội mà có, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[11] Số tiền 4.800.000đ là tiền mà bị cáo X dùng để mua bán dầu do người khác phạm tội mà có, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự buộc bị cáo Trần X nộp 4.800.000đ (Bốn triệu tám trăm ngàn đồng) sung công quỹ Nhà nước.

[12] Hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Anh T, Nguyễn C, Trần Văn C1 tuy có nghề nghiệp nhưng không ổn định, chưa có tài sản riêng, sống phụ thuộc vào gia

đình, có xác nhận của chính quyền địa phương về gia đình các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, riêng bị cáo T lúc phạm tội chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Đối với bị cáo X có nghề nghiệp ổn định, tuy nhiên, bị cáo có gia đình, có 02 con còn quá nhỏ, vợ không có nghề nghiệp, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có xác nhận của chính quyền địa phương về gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[13] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Sơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[14] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo Nguyễn Anh T, Nguyễn C, Trần Văn C1, Trần X, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T, Nguyễn C, Trần Văn C1 phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo Trần Xanh phạm tội: “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 17, Điều 58 và Điều 91 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 10 (*Mười*) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 (*Hai mươi*) tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 03/5/2019).

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn C 10 (*Mười*) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 (*Hai mươi*) tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 03/5/2019).

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Trần Văn C1 07 (*Bảy*) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (*Mười bốn*) tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 03/5/2019).

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 323, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Trần X 12 (*Mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (*Hai bốn*) tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 03/5/2019).

Giao bị cáo Nguyễn Anh T, Nguyễn C, Trần Văn C1, Trần X cho Ủy ban nhân dân xã An Vĩnh, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giám sát và giáo dục trong thời

gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu 1.600.000đ (*Một triệu sáu trăm ngàn đồng*) đang tạm thu giữ tại kho bạc Nhà nước huyện Lý Sơn theo giấy nộp tiền ngày 25/03/2019 sung vào ngân sách nhà nước.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự buộc bị cáo Trần X nộp 4.800.000đ (*Bốn triệu tám trăm ngàn đồng*) sung vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Nguyễn Anh T, Nguyễn C, Trần Văn C1, Trần X, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND T. Quảng Ngãi;
- VKSND T. Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp T. Quảng Ngãi;
- VKSND H. Lý Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an H. Lý Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an H. Lý Sơn;
- Chi cục THADS H. Lý Sơn;
- UBND xã An Vĩnh;
- Bị cáo; bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(*đã ký*)

Nguyễn Văn Thu

